

Họ và tên: .....

**ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ 1 – ĐỀ 14**

Lớp: .....

**Môn: Toán – Lớp 3****Bộ sách: Kết nối tri thức**

Thời gian làm bài: 40 phút

**I. TRẮC NGHIỆM**

(Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng)

**Câu 1.** Số liền trước số 450 là:

- A. 449                      B. 451                      C. 500                      D. 405

**Câu 2.** Bác Tú đã làm việc được 8 giờ, mỗi giờ bác làm được 6 sản phẩm. Hỏi bác Tú làm được tất cả bao nhiêu sản phẩm?

- A. 64 sản phẩm                      B. 14 sản phẩm  
C. 48 sản phẩm                      D. 49 sản phẩm

**Câu 3.** Tìm x biết:  $2002 : x = 7$ 

- A.  $x = 286$                       B.  $x = 285$                       C.  $x = 137$                       D.  $x = 146$

**Câu 4.** Chọn đáp án đúng:  $2m + 9mm = \dots\dots\dots mm$ 

- A. 29                      B. 209                      C. 2009                      D. 2900

**Câu 5.** Năm nay bố 45 tuổi, biết tuổi bố giảm đi 5 lần thì được tuổi con và tuổi bố giảm đi 5 thì bằng tuổi mẹ. Vậy năm nay:

- A. Con 9 tuổi, mẹ 42 tuổi                      B. Con 10 tuổi, mẹ 40 tuổi  
C. Con 10 tuổi, mẹ 50 tuổi                      D. Con 9 tuổi, mẹ 40 tuổi

**Câu 6.** Mỗi gói kẹo cân nặng 150 g, mỗi gói bánh cân nặng 200 g. Hỏi 3 gói kẹo và 1 gói bánh cân nặng bao nhiêu gam?

- A. 630 g                      B. 600 g                      C. 650 g                      D. 750 g

**II. TỰ LUẬN****Câu 1.** Đặt tính rồi tính.

$213 \times 4$

$305 : 5$

.....

.....

.....

.....

.....

.....

**Câu 2.** Tìm x biết:

a)  $x : 8 = 48 : 4$

b)  $234 - x = 422 : 2$

.....

.....

.....

.....

.....  
.....  
**Câu 3.** Tính giá trị của biểu thức:

a)  $42 \times (142 - 140)$

b)  $(100 + 11) \times 8$

.....  
.....  
.....  
.....  
**Câu 4.** Lớp 3A có 34 học sinh. Lớp 3B có ít hơn lớp 3A 10 học sinh. Hỏi cả hai lớp có bao nhiêu học sinh?

.....  
.....  
.....  
.....  
**Câu 5.** Tìm số có hai chữ số có tích các chữ số là 18 và hiệu giữa chữ số hàng chục và hàng đơn vị là 7.

## HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

## I. TRẮC NGHIỆM

**Câu 1.** Số liền trước số 450 là:

- A. 449                      B. 451                      C. 500                      D. 405

**Phương pháp**

Số liền trước của một số thì bé hơn số đó 1 đơn vị.

**Lời giải**

Số liền trước số 450 là 449

**Chọn A**

**Câu 2.** Bác Tú đã làm việc được 8 giờ, mỗi giờ bác làm được 6 sản phẩm. Hỏi bác Tú làm được tất cả bao nhiêu sản phẩm?

- A. 64 sản phẩm                      B. 14 sản phẩm  
C. 48 sản phẩm                      D. 49 sản phẩm

**Phương pháp**

Số sản phẩm làm được = Số sản phẩm làm mỗi giờ x số giờ

**Lời giải**

Bác Tú làm được tất cả số sản phẩm là:  $6 \times 8 = 48$  (sản phẩm)

**Chọn C**

**Câu 3.** Tìm x biết:  $2002 : x = 7$

- A.  $x = 286$                       B.  $x = 285$                       C.  $x = 137$                       D.  $x = 146$

**Phương pháp**

Muốn tìm số chia ta lấy số bị chia chia cho thương

**Lời giải**

$$2002 : x = 7$$

$$x = 2002 : 7 = 286$$

**Chọn A**

**Câu 4.** Chọn đáp án đúng:  $2m + 9mm = \dots\dots\dots mm$

- A. 29                      B. 209                      C. 2009                      D. 2900

**Phương pháp**

Áp dụng cách đổi:  $1m = 1\ 000\ mm$

**Lời giải**

$$2m + 9mm = 2000\ mm + 9\ mm = 2009\ mm$$

**Chọn C**

**Câu 5.** Năm nay bố 45 tuổi, biết tuổi bố giảm đi 5 lần thì được tuổi con và tuổi bố giảm đi 5 thì bằng tuổi mẹ. Vậy năm nay:

A. Con 9 tuổi, mẹ 42 tuổi

B. Con 10 tuổi, mẹ 40 tuổi

C. Con 10 tuổi, mẹ 50 tuổi

D. Con 9 tuổi, mẹ 40 tuổi

### Phương pháp

- Tuổi con = tuổi bố : 5

- Tuổi mẹ = tuổi bố - 5

### Lời giải

Tuổi con là:  $45 : 5 = 9$  (tuổi)

Tuổi mẹ là:  $45 - 5 = 40$  (tuổi)

### Chọn D

**Câu 6.** Mỗi gói kẹo cân nặng 150 g, mỗi gói bánh cân nặng 180 g. Hỏi 3 gói kẹo và 1 gói bánh cân nặng bao nhiêu gam?

A. 630 g

B. 600 g

C. 650 g

D. 750 g

### Phương pháp

- Tìm cân nặng của 3 gói kẹo = Cân nặng của 1 gói kẹo x 3

- Tìm cân nặng của 3 gói kẹo và 1 gói bánh

### Lời giải

Cân nặng của 3 gói kẹo là:  $150 \times 3 = 450$  (g)

3 gói kẹo và 1 gói bánh cân nặng số gam là:  $450 + 180 = 630$  (g)

### Chọn A

## II. TỰ LUẬN

**Câu 1.** Đặt tính rồi tính.

$$213 \times 4$$

$$305 : 5$$

### Phương pháp

- Đặt tính

- Thực hiện nhân lần lượt từ phải sang trái, chia lần lượt từ trái sang phải

### Lời giải

$$\begin{array}{r} 213 \\ \times 4 \\ \hline 852 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 305 \overline{) 5} \\ 05 \overline{) 61} \\ 0 \end{array}$$

**Câu 2.** Tìm x biết:

a)  $x : 8 = 48 : 4$

b)  $234 - x = 422 : 2$

### Phương pháp

- Tính giá trị về phải
- Muốn tìm số bị chia ta lấy thương nhân với số chia
- Muốn tìm số trừ, ta lấy số bị trừ trừ đi hiệu

**Lời giải**

a)  $x : 8 = 48 : 4$

$x : 8 = 12$

$x = 12 \times 8$

$x = 96$

b)  $234 - x = 422 : 2$

$234 - x = 211$

$x = 234 - 211$

$x = 23$

**Câu 3.** Tính giá trị của biểu thức:

a)  $42 \times (142 - 140)$

b)  $(100 + 11) \times 8$

**Phương pháp**

Với biểu thức có chứa dấu ngoặc, ta thực hiện biểu thức ở trong ngoặc trước.

**Lời giải**

a)  $42 \times (142 - 140) = 42 \times 2$   
 $= 84$

b)  $(100 + 11) \times 8 = 111 \times 8$   
 $= 888$

**Câu 4.** Lớp 3A có 34 học sinh. Lớp 3B có ít hơn lớp 3A 10 học sinh. Hỏi cả hai lớp có bao nhiêu học sinh?**Phương pháp**

- Tìm số học sinh của lớp 3B
- Tìm số học sinh của 2 lớp

**Lời giải**

Lớp 3B có số học sinh là:

$34 - 10 = 24$  (học sinh)

Cả hai lớp có số học sinh là:

$34 + 24 = 58$  (học sinh)

Đáp số: 58 học sinh

**Câu 5.** Tìm số có hai chữ số có tích các chữ số là 18 và hiệu giữa chữ số hàng chục và hàng đơn vị là 7.

**Phương pháp**

Dựa vào kiến thức về số tự nhiên để trả lời câu hỏi

**Lời giải**

Ta có  $18 = 2 \times 9 = 3 \times 6$

Vậy ta có các cặp số: 2; 9 và 3; 6

Vì hiệu giữa chữ số hàng chục và hàng đơn vị là 7 nên số cần tìm là 92.